

Bản án số:123/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ân.

2. Ông Đặng Hữu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Dương Thành Đ, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X.

Chị L có mặt, anh Đ có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

Chị và anh Dương Thành Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2008. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Hiện tại chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giữa chị và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có.

Theo biên bản về việc ghi nhận ý kiến của đương sự đề ngày 01/10/2018, bị đơn anh Dương Thành Đ trình bày:

Anh và chị Đoàn Thị L chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2008. Anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2010 đến

nay. Nay chị L xin ly hôn thì anh đồng ý. Giữa anh và chị L không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Thành Đ là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện C nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại giam X (xã X, huyện Y) nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Anh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ kiện vắng mặt anh. Do đó, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Đoàn Thị L và anh Dương Thành Đ kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2008. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị L và anh Đ đều thống nhất rằng thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng từ năm 2010 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng đã không còn, gia đình không có hạnh phúc nên chị xin được ly hôn. Xét thấy, tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”. Nhưng giữa chị L và anh Đ lại xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, không cùng nhau quan tâm, chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ đều khai giữa anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị L. Chị Đoàn Thị L được ly hôn với anh Dương Thành Đ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019810 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Giồng Trôm. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã B, H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Gấm